

Soạn văn lớp 11

Bài: Khái quát văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ 20 đến cách mạng tháng 8 năm 1945

Mẫu 1. Soạn bài: Khái quát văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám 1945 (siêu ngắn)

1.1. Câu 1 (trang 90 sgk ngữ văn 11 tập 1)

Hiện đại hóa: quá trình làm cho văn học thoát khỏi hệ thống thi pháp văn học trung đại, đổi mới theo hình thức văn học phương Tây

Các nhân tố tạo điều kiện:

- + Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng Sản đưa đất nước phát triển tiến bộ
- + Sự góp phần của báo chí, ngành xuất bản dần thay thế chữ Hán, Nôm tạo điều kiện nền văn học Việt Nam hình thành, phát triển

- Quá trình hiện đại hóa của văn học diễn ra:

- + Giai đoạn thứ nhất (từ đầu TK XX tới năm 1920)
- + Giai đoạn thứ hai (1920 – 1930)
- + Giai đoạn thứ ba (1930- 1945)

⇒ Văn học giai đoạn đầu chịu nhiều ràng buộc của cái cũ, tạo nên tính chất giao thời văn học

b, Sự phân hóa của văn học Việt Nam:

- + Chia thành hai bộ phận: công khai và không công khai
- + Do đặc điểm của nước thuộc địa, chịu sự ảnh hưởng, chi phối của quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc
- + Văn học công khai chia nhỏ: văn học lãng mạn và văn học hiện thực
- + Văn học không công khai có văn thơ cách mạng của chiến sĩ và người tù yêu nước

c, Nguyên nhân:

- Sự thúc bách của yêu cầu thời đại
- Chủ quan của nền văn học
- Cái tôi thức tỉnh, trỗi dậy

- Nhu cầu thưởng thức, văn chương trở thành hàng hóa

1.2. Câu 2 (Trang 91 sgk ngữ văn 11 tập 1)

Văn học có hai truyền thống: chủ nghĩa yêu nước và nhân đạo

- Văn học giai đoạn đầu TK XX tới Cách mạng tháng Tám:

+ Quan tâm phản ánh mọi giai tầng, kể cả người dân lầm than

+ Tố cáo, thể hiện khát vọng mãnh liệt của cá nhân về vẻ đẹp hình thức, phẩm giá

b, Các thể loại văn học mới: phóng sự, lí luận phê bình văn học

+ Tiểu thuyết cách tân xóa bỏ sự vay mượn đề tài, cốt truyện của văn học Trung Quốc, kết cấu chương hồi, cốt truyện li kì

+ Tiểu thuyết hiện đại trọng tính cách nhân vật, đi sâu vào thế giới nội tâm

+ Lời kể linh hoạt, kết thúc có hậu, gần với đời sống

- Thơ: xóa bỏ tính quy phạm, ước lệ trong thơ cũ

+ Cái tôi Thơ Mới được giải phóng, giàu cảm xúc

+ Nhìn thế giới bằng đôi mắt hào hứng, tích cực hơn

1.3. Luyện tập

Văn học (từ 1900 đến 1930) là văn học giao thời bởi:

+ Sự tồn tại song song hai nền văn học (cũ và mới), hai lực lượng sáng tác

+ Sự đổi mới gặp phải nhiều rào cản

+ Sự níu kéo của những cái cũ

+ Văn học cũ tuy ở giai đoạn suy tàn nhưng vẫn chiếm giữ vị trí đáng kể trong nền văn học dân tộc

+ Giá trị văn học có tính giao thời giữa truyền thống và hiện đại

Mẫu 2. Soạn bài: Khái quát văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám 1945 (siêu ngắn)

2.1. Câu 1 (trang 90 sgk Ngữ Văn 11 Tập 1)

a, - Hiện đại hóa được hiểu là quá trình làm cho văn học thoát ra khỏi hệ thống thi pháp văn học trung đại và đổi mới theo hình thức của văn học phương Tây, có thể hội nhập với nền văn học hiện đại trên thế giới.

Nội dung của hiện đại hóa văn học diễn ra trên mọi mặt, ở nhiều phương diện: quan niệm về văn học, tư tưởng, tình cảm, cái nhìn,... của nhà văn trước hiện thực cuộc sống. Tuy nhiên, hiện đại hóa dễ nhận thấy nhất ở hình thức của văn học.

- Những nhân tố tạo điều kiện cho nền văn học Việt Nam phát triển theo hướng hiện đại hóa: Xã hội thực dân nửa phong kiến tạo điều kiện cho văn học Việt Nam phát triển theo hướng hiện đại hóa:

+ Xã hội thực dân nửa phong kiến, cơ cấu xã hội có những biến đổi sâu sắc: xuất hiện các giai cấp, tầng lớp mới.

+ Ảnh hưởng của văn hóa phương Tây.

+ Lực lượng sáng tác chủ yếu: Tầng lớp trí thức Tây học.

+ Chữ quốc ngữ thay thế cho chữ Hán và chữ Nôm.

+ Nghề in, xuất bản, báo chí, dịch thuật ra đời và phát triển mạnh.

+ Sự xuất hiện của đội ngũ phê bình văn học.

- Quá trình hiện đại hóa của văn học thời kì này diễn ra qua ba đoạn:

+ Giai đoạn thứ nhất (Từ đầu thế kỉ XX đến khoảng những năm 1920).

+ Giai đoạn thứ hai (khoảng từ năm 1920 đến năm 1930).

+ Giai đoạn thứ 3 (khoảng từ năm 1930 đến năm 1945).

Hiện đại hóa văn học là một quá trình. Ở hai giai đoạn đầu, đặc biệt ở giai đoạn thứ nhất, văn học còn bị nhiều ràng buộc, phải đến giai đoạn thứ 3 thì công cuộc hiện đại hóa mới thực sự toàn diện và sâu sắc, hoàn tất quá trình hiện đại hóa văn học.

b, Văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám năm 1945 hình thành theo hai bộ phận và phân hóa thành nhiều dòng, vừa đấu tranh với nhau, vừa bổ sung cho nhau để cùng phát triển. Do đặc điểm của một nước thuộc địa, chịu sự chi phối mạnh mẽ và sâu sắc của quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, văn học từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 hình thành hai bộ phận: văn học công khai và văn học không công khai.

- Bộ phận văn học công khai: là văn học hợp pháp tồn tại trong vòng pháp luật của chính quyền thực dân phong kiến. Những tác phẩm này có tính dân tộc và tư tưởng lành mạnh nhưng không có ý thức cách mạng và tinh thần chống đối trực tiếp với chính quyền thực dân. Phân hóa thành nhiều xu hướng:

- + Xu hướng văn học lãng mạn.
 - + Xu hướng văn học hiện thực.
 - Bộ phận văn học không công khai là văn học cách mạng bí mật. Đây là bộ phận của văn học cách mạng và nó trở thành dòng chủ của văn học sau này.
- c, Văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 phát triển với một tốc độ hết sức nhanh chóng. Nguyên nhân:
- Sức sống văn hóa mãnh liệt mà hạt nhân là lòng yêu nước và tinh thần dân tộc, biểu hiện rõ nhất là sự trưởng thành và phát triển của tiếng Việt và văn chương Việt.
 - Sự thức tỉnh ý thức cá nhân của tầng lớp trí thức Tây học.
 - Sự tác động của thời đại: Văn chương lúc này trở thành một thứ hàng hóa, viết văn trở thành một nghề để kiếm sống.

2.2. Câu 2 (trang 91 sgk Ngữ Văn 11 Tập 1)

a, - Văn học Việt Nam có hai truyền thống lớn: chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa nhân đạo.

- Đóng góp mới: tinh thần dân chủ.

Tinh thần dân chủ đem đến cho truyền thống nhân đạo những nét mới: quan tâm tới những con người bình thường trong xã hội, nhất là tầng lớp nhân dân cực khổ, lầm than. Các nhà văn thế hệ từ 1930 đến 1945 không chỉ tố cáo áp bức bóc lột mà còn thể hiện sâu sắc khát vọng mãnh liệt của mỗi cá nhân, đề cao vẻ đẹp hình thức, phẩm giá và phát huy cao độ tài năng của mỗi con người.

b, Trong giai đoạn văn học này, xuất hiện nhiều những thể loại mới như phóng sự, lí luận phê bình văn học và những thể loại cũ có sự biến chuyển như tiểu thuyết, thơ. Có thể nói, sự cách tân hiện đại hóa về thể loại thể hiện rõ nhất ở thơ và tiểu thuyết.

Tiểu thuyết trung đại Việt Nam thường vay mượn đề tài, cốt truyện của văn học Trung Quốc, tập trung vào việc xây dựng cốt truyện li kì, hấp dẫn, kết cấu theo kiểu chương hồi và theo công thức, kết thúc có hậu, truyện được thuật theo trình tự thời gian; nhân vật thường phân tuyến rạch ròi, câu văn theo lối biền ngẫu... Trong khi đó, tiểu thuyết xóa bỏ những đặc điểm trên. Tiểu thuyết hiện đại lấy tính cách nhân vật trung tâm, chú trọng tính cách hơn là cốt truyện, đi sâu vào thế giới nội tâm nhân vật. Tiểu thuyết trần thuật

theo thời gian tự nhiên mà rất linh hoạt, kết thúc thường không có hậu, bỏ những ước lệ, dùng bút pháp tả thực, lời văn tự nhiên gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày...

Thơ mới khác thơ trung đại ở chỗ nó phá bỏ các quy phạm chặt chẽ hệ thống ước lệ của thơ trung đại (về niêm, luật, điển cố, hình ảnh ước lệ...). Thơ mới là tiếng nói của cái tôi cá nhân trước cuộc đời, tạo vật.

2.3. Luyện tập (trang 91 sgk Ngữ Văn 11 Tập 1)

Vì sao có thể gọi ...

Hiện đại hóa văn học là một quá trình. Trong hai giai đoạn đầu, đặc biệt là ở giai đoạn thứ nhất, sự đổi mới còn có những trở ngại nhất định, bởi sự níu kéo của cái cũ. Vì vậy, văn học từ năm 1900 đến 1930 được gọi là giai đoạn văn học giao thời.
